

Bản án số: 65/2020/HS-ST
Ngày 22-7-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN DƯƠNG, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Long Thị Tuyết Mai.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Vượng.
2. Ông Nguyễn Ngọc Xuyên.

- Thư ký phiên toà: Bà Ma Thị Vân Kiều - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương tham gia phiên toà: Ông Phạm Tất Lợi - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 71/2020/TLST- HS ngày 10 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 67/2020/QĐXXST-HS, ngày 12 tháng 7 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Lãng Văn H, sinh ngày 22/4/2001 tại huyện S, tỉnh Tuyên Quang; nơi cư trú: thôn K, xã P, huyện S, tỉnh Tuyên Quang; dân tộc: Nùng; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: Lãng Văn G, sinh năm 1977 và bà Vi Thị Đ, sinh năm 1980; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

2. Nguyễn Việt K, sinh ngày 20/7/2000 tại huyện S, tỉnh Tuyên Quang; nơi cư trú: thôn T, xã T, huyện S, tỉnh Tuyên Quang; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: Nguyễn Văn K, sinh năm 1976 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1979; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 87 ngày 25/02/2020 của Công an huyện Sơn Dương xử phạt Nguyễn Việt K 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc. Ngày 26/02/2020, Nguyễn Việt K đã chấp hành xong.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

3. Nguyễn Đức H, sinh ngày 21/5/2001 tại huyện S, tỉnh Tuyên Quang; nơi cư trú: thôn Đ, xã H, huyện S, tỉnh Tuyên Quang; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 11/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: Nguyễn Hữu H (Đã chết) và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1984; vợ: Phạm Như Q, sinh năm 2001; con: Có 01 con sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

4. Lê Thanh Q, sinh ngày 19/4/2002 tại huyện S, tỉnh Tuyên Quang; nơi cư trú: tổ dân phố Q, thị trấn S, huyện S, tỉnh Tuyên Quang; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 11/12; nghề nghiệp: Học sinh; con ông: Lê Văn D, sinh năm 1969 và bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1964; vợ, con: Không; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo Lê Thanh Q*: Bà Vũ Thanh Thủy - Trợ giúp viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Tuyên Quang (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Ông Lê Văn D, sinh năm 1969, trú tại: tổ dân phố Q, thị trấn S, huyện S, tỉnh Tuyên Quang (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 22 giờ ngày 31/12/2019 tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện S, tỉnh Tuyên Quang, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu Công an tỉnh Tuyên Quang lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Lê Thanh Q, sinh ngày 19/4/2002, trú tại tổ dân phố Q, thị trấn S, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang về hành vi Vận chuyển hàng cấm. Tang vật thu giữ: 01 thùng bìa cát tông bên trong có 05 hộp pháo; 01 điện thoại di động nhãn hiệu XIAOMI Redmi Note 6 Pro kèm 01 sim điện thoại Viettel; 01 xe máy nhãn hiệu ESPERO 5063, biển kiểm soát 22SA - 01494.

Tại Kết luận giám định số 76/GĐKTHS ngày 03/01/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang. Kết luận: 05 khối hộp gửi giám định là pháo, có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi đốt có gây tiếng nổ). Khối lượng 7,2 Kg (Bảy phẩy hai kilogam).

Quá trình điều tra xác định: Khoảng giữa tháng 11 năm 2019, Lê Thanh Q ngồi uống nước tại quán nước thuộc khu vực vườn hoa thuộc tổ dân phố X, thị trấn S, huyện Sơn Dương với một người tên Tuấn A (hay gọi là T) không rõ tuổi, địa chỉ. Tại đây Tuấn A nhờ Q hỏi mua pháo hoa hộ, Q đồng ý.

Ngày 29/12/2019, Q nhắn tin qua messenger cho Nguyễn Đức H, sinh ngày 21/5/2001, trú tại thôn Đ, xã H, huyện S hỏi mua 05 hộp pháo loại pháo dân 36 quả 01 hộp, H đồng ý, đồng thời H nói cho bạn là Nguyễn Việt K, sinh ngày 20/7/2000, trú tại thôn T, xã T, huyện S (là nhân viên của quán trà sữa TETE ở khu vực tổ dân phố Đ, thị trấn S, huyện S) và Lăng Văn H, sinh ngày 22/4/2001, trú tại thôn K, xã P, huyện S việc Q muốn mua pháo hoa, cả ba thống nhất tìm mua pháo hoa về bán cho Q để lấy tiền chênh lệch. Sau đó H gọi điện cho một người đàn ông tên H (không rõ tuổi, địa chỉ) hỏi mua pháo loại pháo dân 36 quả 01 hộp thì được H cho biết giá là 600.000 đồng/01 hộp. Sau khi hỏi được chỗ mua pháo, H thống nhất giá bán pháo hoa là 1.400.000 đồng/ 01 hộp pháo với Q.

Khoảng 18 giờ ngày 30/12/2019, Q và người đàn ông tên T đến quán trà sữa TETE đưa cho K số tiền 3.000.000 đồng để đặt cọc mua pháo. Khoảng 19 giờ cùng ngày H đến quán trà sữa TETE gặp và lấy số tiền 3.000.000 đồng từ K để đi mua pháo về bán, H bảo K lấy nốt số tiền còn lại từ T, sau đó K gọi điện thoại cho T bảo đưa thêm tiền thì T chỉ chuyển khoản số tiền 600.000 đồng từ số tài khoản 1000AT8101-555427-4155158468 ví điện tử MoMo vào số tài khoản 8101205245275 của H mở tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam.

Khoảng 17 giờ ngày 31/12/2019, H đi sang khu vực cây đa đôi thuộc địa phận xã Y, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên gặp và mua của một người đàn ông tên H 3.000.000 đồng được 05 hộp pháo loại pháo dân 36 quả/ 01 hộp được đựng trong 01 thùng bìa cát tông, sau đó H mang số pháo trên về và cất giấu ở nhà (Việc H cất giấu pháo ở nhà, gia đình H không ai biết).

Khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, K gặp T tại khu vực cổng trường tiểu học và trung học cơ sở xã P thuộc địa phận thôn T, xã P, huyện Sơn Dương, tại đây T đưa cho K số tiền 1.500.000 đồng, sau đó Tuấn và Khương thống nhất sẽ đưa số tiền 1.900.000 đồng còn lại và nhận pháo ở khu vực đập Đại Bàng thuộc địa phận thôn C, xã P, huyện S rồi Tuấn điều khiển xe mô tô đi vào địa điểm hẹn, K gọi điện thoại cho H ra cổng trường tiểu học và trung học cơ sở xã P, huyện S đón K và cùng đi vào khu vực đập Đại Bàng, khi đến nơi, K đi vệ sinh, H gặp và nhận số tiền 1.900.000 đồng từ T rồi hẹn T đến khu bãi rác thuộc thôn K, xã P, huyện SDương để lấy pháo, T đồng ý và gọi điện thuê Q đến địa điểm lấy pháo mang về thôn P, xã P, huyện S với tiền công là 2.000.000 đồng, Q đồng ý.

Khoảng 20 giờ cùng ngày, Q một mình điều khiển xe máy biển kiểm soát 22SA - 01494 của bố là Lê Văn D, sinh năm 1969 (anh D không biết việc trên) đến

khu vực bãi rác thuộc thôn K, xã P, huyện S. Tại đây H và K đưa cho Q 01 thùng bìa cát tông bên trong có 05 hộp pháo loại pháo dân 36 quả/ 01 hộp, sau đó Q chở số pháo trên đến địa điểm hẹn với T. Khi đi đến Km 71 Quốc lộ 2C thuộc địa phận thôn P, xã P, huyện S, Quyết bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu Công an tỉnh Tuyên Quang phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ cùng tang vật.

Sau khi bán pháo, K và H đi ăn tối hết 1.000.000 đồng, số tiền còn lại K, H và H chia nhau mỗi người được 1.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 71/CT-VKSSD, ngày 08/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương đã truy tố:

- Bị cáo Lăng Văn H, Nguyễn Việt K, Nguyễn Đức H về tội “Buôn bán hàng cấm”, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật hình sự.

- Bị cáo Lê Thanh Q về tội “Vận chuyển hàng cấm”, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu và phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ mức án cho các bị cáo.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Lê Văn D: Ông đã nhận lại chiếc xe máy biển kiểm soát 22SA - 01494, ông không đề nghị gì.

Kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương luận tội và tranh luận, giữ nguyên quyết định truy tố về tội danh, điều luật đã nêu trong bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố: Các bị cáo Lăng Văn H, Nguyễn Việt K, Nguyễn Đức H phạm tội “Buôn bán hàng cấm”. Bị cáo Lê Thanh Q phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

- + Xử phạt: Bị cáo Lăng Văn H, Nguyễn Việt K từ 15 tháng đến 18 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách từ 30 tháng đến 36 tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- + Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đức H từ 12 tháng đến 15 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 36; Điều 90; Điều 91; Điều 100 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Thanh Q từ 06 tháng đến 09 tháng Cải tạo không giam giữ.

- Không đề nghị HĐXX áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Đề nghị truy thu của bị cáo Nguyễn Việt K số tiền 600.000 đồng, bị cáo Lăng Văn H số tiền 500.000 đồng là tiền do các bị cáo phạm tội mà có. Đề nghị tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền đã tạm giữ là 2.900.000 đồng là số tiền các bị cáo có được do việc bán pháo.

- Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử lý vật chứng, buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự và tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận với luận tội của Viện kiểm sát, đề nghị HĐXX xử các bị cáo mức án nhẹ nhất.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Lê Văn D không có ý kiến tranh luận gì.

Người bào chữa cho bị cáo Lê Thanh Q có quan điểm: Nhất trí với tội danh, điều luật mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo, đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo có bà nội được tặng thưởng Huân chương kháng chiến, mẹ đẻ bị cáo được tặng Kỷ niệm chương, đề nghị áp dụng các quy định đối với người chưa thành niên phạm tội và áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự về quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, xử bị cáo mức án khởi điểm theo đề nghị của Viện kiểm sát để bị cáo được tiếp tục đi học.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về việc xem xét hành vi của bị cáo:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Lăng Văn H, Nguyễn Việt K, Nguyễn Đức H, Lê Thanh Q đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố. Ngoài lời khai nhận tội của các bị cáo, hành vi phạm tội của các bị cáo còn được chứng minh bằng toàn bộ những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 20 giờ ngày 31/12/2019, tại khu vực đập Đại Bàng thuộc địa phận thôn C, xã P, huyện S, tỉnh Tuyên Quang; Nguyễn Việt K, Lăng Văn H và Nguyễn Đức H bán 05 hộp pháo với giá 7.000.000 đồng cho một người tên T (không rõ họ, địa chỉ) và thỏa thuận sẽ giao 05 hộp pháo với khối lượng 7,2 kg tại khu vực bãi rác thuộc thôn K, xã P, huyện S. Sau đó Tuấn thuê Lê Thanh Q đến địa điểm hẹn nhận pháo từ K và H rồi vận chuyển đến khu vực thôn P, xã P, huyện S với giá 2.000.000 đồng. Khi Q đang trên đường vận chuyển pháo cho T thì bị phát hiện và bắt giữ. Số tiền thu lời từ việc bán pháo, K và H chi tiêu hết 1.000.000 đồng, còn lại K, H và H chia nhau mỗi người được 1.000.000 đồng.

Hành vi của các bị cáo Lăng Văn H, Nguyễn Việt K, Nguyễn Đức H đã phạm vào tội “Buôn bán hàng cấm”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm

c khoản 1 Điều 190 Bộ luật Hình sự. Hành vi của bị cáo Lê Thanh Q đã phạm vào tội “Vận chuyển hàng cấm”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật Hình sự.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, làm mất trật tự trị an tại địa phương, vi phạm chính sách cấm mua bán, tàng trữ, vận chuyển và đốt pháo nổ của Nhà nước. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực nhận thức, biết hành vi vận chuyển, buôn bán pháo nổ là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Hành vi của các bị cáo là cố ý, thể hiện sự coi thường pháp luật. Vì vậy cần phải có mức án tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo nhằm răn đe, giáo dục các bị cáo, đồng thời phòng ngừa tội phạm chung.

Các bị cáo Lăng Văn H, Nguyễn Việt K, Nguyễn Đức H đồng phạm cùng nhau thực hiện hành vi “Buôn bán hàng cấm”, nên khi quyết định hình phạt cần áp dụng thêm Điều 58 Bộ luật hình sự đối với ba bị cáo để có mức án phù hợp. Bị cáo Lê Thanh Q phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi (17 tuổi 08 tháng) nên cần áp dụng các quy định pháp luật về xử lý hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội đối với bị cáo.

[2] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo Lăng Văn H, Nguyễn Đức H, Lê Thanh Q có nhân thân tốt. Bị cáo Nguyễn Việt K bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc (Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 87 ngày 25/02/2020 của Công an huyện Sơn Dương xử phạt 1.500.000 đồng), ngày 26/02/2020 chấp hành xong.

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

- Bị cáo Nguyễn Việt K có ông ngoại là ông Nguyễn Lương Y được tặng Huân chương chiến công hạng Nhất và Huy chương kháng chiến hạng Nhất, được Nhà nước Lào tặng Bằng khen đối với người có công với cách mạng Lào; bà ngoại là bà Hà Thị T được tặng Huy chương kháng chiến hạng Nhì. Bị cáo có đơn xin hưởng án treo được chính quyền địa phương xác nhận.

- Bị cáo Lê Thanh Q: phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; có mẹ đẻ là bà Nguyễn Thị S được tặng Kỷ niệm chương vì sự nghiệp giáo dục và nhiều năm được tặng danh hiệu Lao động tiên tiến; có bà nội là bà Trịnh Thị C được tặng Huân chương kháng chiến hạng Ba.

- Bị cáo Nguyễn Đức H có ông nội là ông Nguyễn Văn N là thương binh.

- Bị cáo Lăng Văn H có ông nội là ông Lăng Kim S được tặng Huân chương kháng chiến hạng Nhì. Bị cáo có đơn xin hưởng án treo được chính quyền địa phương xác nhận.

Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cần áp dụng khi quyết định hình phạt cho phù hợp với từng bị cáo.

Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo đã được phân tích ở trên, HĐXX xét thấy:

Các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, trước khi phạm tội các bị cáo luôn chấp hành tốt chính sách, pháp luật của Nhà nước, thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú và có khả năng tự cải tạo. Các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, lần đầu phạm tội, nên không cần buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù mà cho cải tạo tại địa phương cũng không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

Bị cáo Lê Thanh Q thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội ít nghiêm trọng, khi phạm tội chưa đủ 18 tuổi, bị cáo là học sinh nên cần áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự để chuyển sang một hình phạt khác thuộc loại nhẹ hơn, xử phạt bị cáo Cải tạo không giam giữ cũng đủ để răn đe, giáo dục bị cáo, thể hiện sự khoan hồng, nhân đạo của Nhà Nước đối với việc xử lý đối với người dưới 18 tuổi phạm tội.

[3] Về hình phạt bổ sung:

Quá trình điều tra xác định các bị cáo Lãng Văn H, Nguyễn Việt K, Nguyễn Đức H là lao động tự do, bị cáo Lê Thanh Q là học sinh, không có tài sản riêng có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo H, K, H theo quy định tại khoản 4 Điều 190, bị cáo Q theo quy định tại khoản 4 Điều 191 Bộ luật hình sự. Không khấu trừ thu nhập của bị cáo Lê Thanh Q theo quy định tại Điều 36, Điều 100 Bộ luật hình sự.

[4] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử:

Qua xem xét, nghiên cứu hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định: Quá trình điều tra và truy tố, xét xử, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và các văn bản pháp luật có liên quan. Khởi tố, điều tra, thu thập chứng cứ, truy tố đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp.

[5] Về vật chứng:

Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã thu giữ các vật chứng, HĐXX xử lý như sau:

- Đối với 01 thùng bìa cát tông có trọng lượng là 7,2kg, sau khi trích mẫu giám định còn lại 6,8kg, tất cả được niêm phong bằng dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, bên trong có chứa pháo nổ. Đây là vật chứng của vụ án thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu ESPERO, biển kiểm soát 22SA-014.94, số khung B4PEJA423718, số máy 539FMB3423718, xe cũ đã qua sử dụng. Ngày 06/5/2020 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Sơn Dương đã trả lại chiếc xe trên cho chủ sở hữu là ông Lê Văn D.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu XIAOMI Redmi Note 6 Pro đã qua sử dụng, có số model M1806E7TG, bên trong có 01 sim điện thoại Viettel.

Đây là tài sản của bị cáo Lê Thanh Q, sử dụng để liên lạc hàng ngày, không sử dụng vào việc phạm tội, cần tuyên trả cho bị cáo Q.

- Đối với số tiền các bị cáo Lăng Văn H, Nguyễn Việt K, Nguyễn Đức H bán pháo cho người đàn ông tên T được lời số tiền là 4.000.000 đồng. Đây là tiền do phạm tội mà có nên cần truy thu để nộp vào ngân sách nhà nước. Số tiền thu lời từ việc bán pháo bị cáo K và H chi tiêu hết 1.000.000 đồng, còn lại K, H và H chia nhau mỗi người được 1.000.000 đồng, do đó cần truy thu của bị cáo H số tiền là 1.000.000 đồng, truy thu của bị cáo K và H mỗi người 1.500.000 đồng. Tại giai đoạn điều tra, bị cáo Nguyễn Việt K đã giao nộp số tiền 900.000 đồng, bị cáo Lăng Văn H giao nộp số tiền 1.000.000 đồng, bị cáo Nguyễn Đức H giao nộp 1.000.000 đồng nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền các bị cáo đã giao nộp và trừ vào số tiền phải truy thu cho các bị cáo. Do đó, bị cáo Nguyễn Việt K còn bị truy thu số tiền là 600.000 đồng; bị cáo Lăng Văn H còn bị truy thu số tiền là 500.000 đồng.

[6] Về án phí và quyền kháng cáo bản án: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[7] Các vấn đề khác:

Đối với người đàn ông tên H có hành vi bán pháo cho Lăng Văn H vào ngày 31/12/2019 tại khu vực cây đa đôi thuộc địa phận huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên và người đàn ông tên T mua pháo của Lăng Văn H, Nguyễn Việt K, Nguyễn Đức H và thuê Lê Thanh Q vận chuyển pháo vào ngày 31/12/2019 do không xác định được họ, tuổi, địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ để điều tra xử lý.

Quá trình điều tra xác định người chuyển số tiền 600.000 đồng từ số tài khoản 1000AT8101-555427-4155158468 ví điện tử MoMo vào số tài khoản 8101205245275 của Lăng Văn H vào ngày 30/12/2019 là Ma Văn L, sinh năm 1997, trú tại thôn N, xã H, huyện S, tỉnh Tuyên Quang. Tuy nhiên, hiện L không có mặt tại địa phương, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sơn Dương đã tiến hành cho Lăng Văn H, Nguyễn Việt K, Lê Thanh Q nhận dạng đối với Ma Văn L, kết quả các bị cáo không nhận ra ai là người mua pháo và thuê vận chuyển pháo. Vì vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sơn Dương đã tách hành vi của Ma Văn L để tiếp tục điều tra xác minh về việc chuyển khoản số tiền 600.000 đồng cho Lăng Văn H vào ngày 30/12/2019, nếu đủ căn cứ sẽ xem xét xử lý sau.

Đối với ông Lê Văn D, khi bị cáo Lê Thanh Q lấy xe máy biển kiểm soát 22SA - 01494 của ông D đi vận chuyển pháo ông D không biết nên không đề cập xử lý.

Đối với việc người đàn ông tên T thuê bị cáo Lê Thanh Q vận chuyển pháo vào ngày 31/12/2019 và hứa trả công số tiền là 2.000.000 đồng, nhưng bị cáo Q đang trên đường vận chuyển pháo thì bị bắt quả tang, chưa nhận tiền công nên không đề cập xử lý số tiền này.

Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

*** Về tội danh:**

Căn cứ: Điều 190 Bộ luật hình sự,

Tuyên bố các bị cáo Lãng Văn H, Nguyễn Việt K, Nguyễn Đức H phạm tội “Buôn bán hàng cấm”.

Căn cứ Điều 191 Bộ Luật hình sự

Tuyên bố bị cáo Lê Thanh Q phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”.

*** Về hình phạt:**

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

1. Xử phạt: Bị cáo **Lãng Văn H** 15 (mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 30 (ba mươi) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 22/7/2020).

2. Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Việt K** 15 (mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 30 (ba mươi) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 22/7/2020).

3. Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Đức H** 01 (một) năm tù cho hưởng án treo, thử thách 02 (hai) năm. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 22/7/2020).

Giao bị cáo Lãng Văn H cho Ủy ban nhân dân xã Phúc Ứng; giao bị cáo Nguyễn Đức H cho Ủy ban nhân dân xã Hợp Thành; giao bị cáo Nguyễn Việt K cho Ủy ban nhân dân xã Tú Thịnh đều thuộc huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 36; Điều 90; Điều 91; Điều 100 Bộ luật Hình sự.

4. Xử phạt: Bị cáo **Lê Thanh Q** 06 (sáu) tháng Cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã nơi bị cáo cư trú nhận được quyết định thi hành án và bản án có hiệu lực.

Giao bị cáo Lê Thanh Q cho Ủy ban nhân dân thị trấn Sơn Dương, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang nơi bị cáo thường trú để giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án.

*** Về vật chứng và các vấn đề khác:**

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy: 01 thùng bìa cát tông có trọng lượng là 7,2kg, sau khi trích mẫu giám định còn lại 6,8kg, tất cả được niêm phong bằng dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, bên trong có chứa pháo nổ.

- Trả lại cho bị cáo Lê Thanh Q: 01 điện di động nhãn hiệu XIAOMI Redmi Note 6 Pro đã qua sử dụng, có số model M1806E7TG, bên trong có 01 sim điện thoại Viettel.

- Truy thu của bị cáo Nguyễn Việt K số tiền 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng) là tiền do bị cáo phạm tội mà có nộp ngân sách nhà nước.

- Truy thu của bị cáo Lăng Văn H số tiền 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) là tiền do bị cáo phạm tội mà có nộp ngân sách nhà nước.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/7/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Sơn Dương và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Dương).

- Tịch thu nộp vào Ngân sách Nhà nước số tiền đã tạm giữ là 2.900.000đ (Hai triệu chín trăm nghìn đồng) (trong đó: Nguyễn Việt K giao nộp số tiền 900.000 đồng, Lăng Văn H giao nộp số tiền 1.000.000 đồng, Nguyễn Đức H giao nộp 1.000.000 đồng).

(Số tiền trên hiện đang trong tài khoản số 3949.0.1064844.00000 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Dương mở tại Kho bạc Nhà nước huyện Sơn Dương).

* Căn cứ các Điều 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

- Mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Sơn Dương;
- Công an huyện Sơn Dương;
- Chi cục THADS huyện Sơn Dương;
- UBND xã Phúc Ứng;
- UBND xã Tú Thịnh;
- UBND xã Hợp Thành;
- UBND thị trấn Sơn Dương;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Long Thị Tuyết Mai